

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỦH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Trái; Ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khuyển -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỦH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Dur Thu H** - sinh năm 1988.

Nguyên quán: thôn Kim Châm, xã Đội Bình, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn:** Anh **Trần Văn N** - sinh năm 1989.

***Người làm chứng:** Ông **Trần Văn K** (bố đẻ anh N).

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn TK, xã ĐB, huyện ỦH, Thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh N, ông K đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị Dur Thu H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trần Văn N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên ban đầu chỉ là những mâu thuẫn

nhỏ trong cuộc sống gia đình. Cho đến tháng 5/2017 mâu thuẫn vợ chồng chị trở nên căng thẳng hơn do chị phát hiện việc anh N có hút ma túy, chị có nói chuyện nhưng anh N không nhận và còn có thái độ hung hăng với chị, từ đó hai vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, anh N còn cầm dao dí vào cổ dọa chị, đánh chị trước sự chứng kiến của bố mẹ chồng chị. Anh N là một người chồng ham chơi bởi lêu lổng, không chịu khó làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và anh N có những hành động làm chị cảm thấy bất an nên chị có nói chuyện xin phép bố mẹ chồng cho chị bế con về nhà để ở từ tháng 5/2017 cho đến nay, hai vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị đã suy nghĩ kỹ về mối quan hệ này, chị không còn tình cảm gì với anh N, chị không thể tiếp tục chung sống với người chồng như anh N nên chị xin được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung: Trần Bình N1 – sinh ngày 05/11/2014. Hiện nay, cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay chị đang làm quản lý tại trường mầm non Chim Hoàng Yến ở TP. Hà Nội, thu nhập bình quân hàng tháng của chị từ 6 triệu đến 8 triệu đồng/ tháng nên chị có đủ điều kiện và thời gian để chăm sóc, nuôi dạy con.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn N: Không có ý kiến trình bày gì.

Người làm chứng ông Trần Văn K là bố đẻ anh N cũng có quan điểm: hiện nay anh N - con trai ông đang đi làm tự do, thỉnh thoảng lại về nhà, ông nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh N ngay trong ngày khi ông nhận được các văn bản đó từ Tòa án. Ông đã giao cho anh N và thông báo cho anh N biết về việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị H nhưng do tính chất công việc không thể về Tòa án giải quyết được do đó quan điểm của anh N và ông K đều đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Ông K cũng cho biết giữa chị H và anh N cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhưng chị H tự ý bế con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2017 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày trên và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày

quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị H được ly hôn với anh N; giao con chung Trần Bình N1 – sinh ngày 05/11/2014 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới; chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dư Thu H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện ỦH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh N đến Tòa để hòa giải nhưng anh N không chấp hành, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Dư Thu H và anh Trần Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB ngày 28/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh N không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi bởi lêu lổng, tụ tập bạn bè rượu chè, không cùng chị H lo lắng kinh tế gia đình chăm sóc, nuôi dạy con chung. Hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, chị H cương quyết xin được ly hôn với anh N, lời trình bày của chị H phù hợp với lời trình bày của ông Trần Văn K - bố đẻ anh N về việc giữa hai vợ chồng chị H và anh N có xảy ra mâu thuẫn, chị H sống ly thân với anh N từ năm 2017 cho đến nay. Phía anh N trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh N không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng với lý do bận công việc.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H với anh N là căng thẳng, hôn nhân giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là Trần Bình N1 – sinh ngày 05/11/2014. Hiện tại cháu đang ở với chị H.

Xét, hiện chị H đang làm quản lý tại trường mầm non Chim Hoàng Yến ở TP. Hà Nội, công việc ổn định, thu nhập bình quân từ 8.000.000 đồng/ tháng ; chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cho chị; anh N hiện đang đi làm lao động tự do, lúc có mặt ở nhà lúc vắng nhà, anh N cũng không về Toà làm việc để trình bày nguyện vọng của mình nên để tránh xáo trộn môi trường sống của cháu N, Hội đồng xét xử giao con chung Trần Bình N1 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh N đối với chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi mới. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về hôn nhân: Chị Dư Thu H được ly hôn anh Trần Văn N.

2.Về con chung: Chị Dư Thu H và anh Trần Văn N có 01 con chung: Trần Bình N1 – sinh ngày 05/11/2014; sau ly hôn giao con chung Trần Bình N cho chị Dư Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản chung : Chị Dư Thu H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dư Thu H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008921 ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện ỦH;
- Chi cục THADS ỦH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đơn vị sự;
- Lưu h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

--	--

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
---------------------------------------	--------------------------------------